

Bình Phước, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước ngày 10 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng cuối năm 2017

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh 9 tháng cuối năm 2017.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước thương phẩm	M3	4.213.835	4.376.193	104
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	24%	23%	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	44.905	47.964	107
	<i>Trong đó: Doanh thu hoạt động sản xuất nước</i>	Tr.đồng	41.053	41.888	102
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	55.720	51.052	92
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	(10.815)	(3.088)	171
6	Nộp NSNN	Tr.đồng	3.578	3.518	98

2. Thông qua Báo cáo tài chính từ 01/04/2017 đến 31/12/2017 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính từ 01/04/2017 đến 31/12/2017 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả kinh doanh từ 01/04/2017 đến 31/12/2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 9 tháng cuối năm 2017.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 9 tháng cuối năm 2017

Điều 4: Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS 9 tháng cuối năm 2017.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về Dự thảo Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 7: Tờ trình về Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

1. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành 4933)
2. Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống) (Mã ngành 4210)

Điều 9: Thông qua Tờ trình về chiến lược, mục tiêu giai đoạn 2018-2020 của Công ty.

1. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

a) Sứ mệnh

Chúng tôi tự hào đem đến sản phẩm nước sạch cho cuộc sống trên quê hương Bình Phước.

b) Tầm nhìn

Chúng tôi luôn kiên trì mục tiêu là nhà cung cấp số một các sản phẩm về nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đạt doanh thu 85 tỷ đồng trước năm 2020, dịch vụ uy tín, chuyên nghiệp.

c) Giá trị cốt lõi

BPWater luôn coi con người là giá trị cốt lõi quan trọng nhất. Chúng tôi không ngừng tìm kiếm, đào tạo và phát triển những cộng sự luôn luôn chăm chỉ, cần mẫn, nhiệt tâm, không ngừng học hỏi, phấn đấu, bất chấp mọi thử thách, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, làm việc vì đam mê, sống có lý tưởng, được hỗ trợ bởi quy trình liên tục cải tiến, được thúc đẩy bởi công nghệ đột phá và luôn phản ứng nhanh với mọi thay đổi, phát triển toàn cầu.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn trung hạn 2018-2020.

ST T	Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch		
				Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Các chỉ tiêu sản xuất					
1	Nước máy sản xuất	m ³	7.650.783	8.474.000	9.030.100	9.645.600
2	Nước máy thương phẩm	m ³	5.907.935	6.800.000	7.343.500	7.882.000
	<i>Tốc độ tăng sản lượng nước thương phẩm</i>	%		15%	7,99%	7,33%
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	23%	20%	19%	18%
4	Lắp đặt đồng hồ mới	Đồng hồ	1.763	5.000	2.000	2.000
5	Phát triển mạng lưới	m		25.500		
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	64.411	74.900	79.200	85.400
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	67.232	79.000	77.400	77.800
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(2.823)	(4.100)	1.800	7.600
4	Nộp NSNN	Triệu đồng	4.709	5.300	6.500	7.100



Điều 10: Thông qua Tờ trình về kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch Năm 2018
I	Các chỉ tiêu sản xuất			
1	Nước máy sản xuất	m ³	7.650.783	8.474.000
2	Nước máy thương phẩm	m ³	5.907.935	6.800.000

<i>Tốc độ tăng sản lượng nước thương phẩm</i>		%		15%
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	23%	20%
4	Lắp đặt đồng hồ mới	Đồng hồ	1.763	5.000
5	Phát triển mạng lưới	m		25.500
II	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu, trong đó:	Tr.đồng	64.411	74.900
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	67.232	79.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(2.823)	(4.100)
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	4.709	5.300

2. Kế hoạch đầu tư các dự án trong năm 2018 từ nguồn vốn khấu hao của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước.

a) Hệ thống quan trắc chất lượng nước (nhà máy nước Phước Long: 360.000.000 đồng và Nhà máy nước Đồng Xoài: 360.000.000 đồng), dự kiến mức đầu tư: 720.000.000 đồng;

b) Hệ thống quan sát Camera để phục vụ công tác quản lý và bảo vệ (Nhà máy nước Đồng Xoài: 64.000.000 đồng, Văn phòng Công ty: 32.000.000 đồng và nhà máy nước Phước Long: 64.000.000 đồng), dự kiến mức đầu tư: 160.000.000 đồng;

c) Lắp đặt thiết bị vận hành tự động các van điều áp lực mạng đường ống Thị xã Đồng Xoài, dự kiến mức đầu tư: 500.000.000 đồng;

d) Lắp đặt các đồng hồ đo lưu lượng nước thô và nước sạch (Nhà máy nước Phước Long: 40.000.000 đồng, Nhà máy nước Minh Hưng: 40.000.000 đồng), dự kiến mức đầu tư: 80.000.000 đồng;

e) Sửa chữa máy phát điện dự phòng nhà máy 20.000 m³/đêm, dự kiến chi phí: 120.000.000 đồng;

f) Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước vào nhà Tầm (Phước Bình) đường ống D150 và D100, chiều dài 4500m, dự kiến mức đầu tư: 3.100.000.000 đồng, kế hoạch thực hiện vào năm 2018;

g) Hỗ trợ dân nghèo ở các Hẻm chưa có quy hoạch ổn định tại Phước Long, Phước Bình, Ống D90, D63, chiều dài 5.500m, dự kiến mức đầu tư: 1.400.000.000 đồng, kế hoạch thực hiện vào năm 2018;

h) Hỗ trợ dân nghèo ở các Hẻm chưa có quy hoạch ổn định tại thị xã Đồng Xoài, đường ống D90, D63, chiều dài 12.500m, dự kiến mức đầu tư: 3.100.000.000 đồng, kế hoạch thực hiện vào năm 2018;

i) Đầu tư tuyến ống cấp nước dọc đường 759 nối dài vào Giáo xứ Long Điền – Phước Bình – Thị xã Phước Long, dự kiến mức đầu tư: 4.100.000.000 đồng, kế hoạch thực hiện vào năm 2018;

3. Dự án chuyển tiếp (dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Đồng Xoài, công suất 20.000 m³/ ngày đêm)

Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước sau khi chuyển thành công ty cổ phần là 107.720.000.000 đồng, được xác định dựa trên kết quả xác định giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/01/2015 và nhu cầu nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong đó, tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty có công trình xây dựng cơ bản dở dang là Tiểu dự án mở rộng hệ thống cấp nước Đồng Xoài, công suất 20.000 m³/ ngày đêm và đã ghi nhận trên sổ sách kế toán giá trị đầu tư dự án theo giá trị thực tế phát sinh đến thời điểm 31/12/2014. Vì vậy, phần giá trị đầu tư của dự án nhận từ nguồn ngân sách nhà nước đến thời điểm 31/12/2014 đã được ghi nhận trong vốn điều lệ nêu trên.

Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa đến nay, Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư xây dựng dự án này từ nguồn vốn ngân sách và vốn vay từ World Bank theo Quyết định đầu tư số 2204/QĐ-UBND ngày 6/10/2011 của UBND tỉnh Bình Phước. Số vốn NSNN giải ngân từ ngày 01/01/2015 đến 31/01/2018 là: 26.827.686.234 đồng sẽ được tính vào vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi Công ty hoàn thành dự án và thực hiện quyết toán giá trị đầu tư của dự án, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn điều lệ của công ty cổ phần. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với phần vốn ngân sách đầu tư cho dự án phát sinh sau thời điểm 31/12/2014 và sẽ được cộng vào phần vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần.

Điều 11: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO; Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS kế hoạch 2018.

1. Tiền lương của HĐQT và BKS năm 2018.

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức lương, bình quân /tháng	Tổng quỹ lương KH năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	19.980.000	239.760.000

2	Tổng Giám đốc	1	12	19.240.000	230.880.000
3	Phó Tổng giám đốc	2	12	17.020.000	408.480.000
4	Trưởng BKS	1	12	17.020.000	204.240.000
5	Kế toán trưởng	1	12	15.540.000	186.480.000
	Tổng cộng	6			1.269.840.000

2. Thù lao năm 2018 của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký năm 2018

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao bình quân /tháng	Tổng quỹ thù lao KH năm 2018
1	Thành viên HĐQT	1	12	3.848.000	46.176.000
2	Thành viên BKS	1	12	2.553.000	30.636.000
3	Thư ký	1	12	1.554.000	18.648.000
	Tổng cộng	3			95.460.000

Điều 13: Thông qua Tờ trình về miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

Điều 14: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

Điều 15: Thông qua kết quả trúng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước nhiệm kỳ 2017-2021

Điều 16: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2018.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Bình